

Số: 1468 /CT-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2018

V/v: Chính sách thuế

Kính gửi: Công ty cổ phần Xây dựng Tư vấn Sài Gòn  
Địa chỉ: 210-212 đường Lê Hồng Phong, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh  
MST: 0301245444

Trả lời văn thư số 10/CV-PTCKT ngày 24/01/2018 của Công ty về chính sách thuế; Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 của Quốc Hội Khóa 12 quy định Người nộp thuế GTGT:

“Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là người nhập khẩu).”.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 của Quốc Hội Khóa 12 quy định Người nộp thuế TNDN:

“Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam;
- c) Tổ chức được thành lập theo Luật hợp tác xã;
- d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập”.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định việc lập hóa đơn:

“Khi bán hàng hóa, dịch vụ người bán phải lập hóa đơn. Khi lập hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định này”.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/NĐ-CP ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) hướng dẫn về thuế TNDN quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:


“...

2.36. Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính bao gồm: vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, vi phạm chế độ kế toán thống kê, vi phạm pháp luật về thuế bao gồm cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.

...”.

Căn cứ theo quy định trên thì về nguyên tắc khi Công ty ký Hợp đồng cho các tổ chức, cá nhân khác thuê đất và tài sản trên đất để hoạt động sản xuất kinh doanh thì khi cho thuê, doanh nghiệp lập hóa đơn, tính và kê khai nộp thuế GTGT và thuế TNDN là đúng quy định của pháp luật thuế.

Đối với các khoản tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và truy thu các khoản thu nhập về việc cho thuê tài sản trên đất theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Công ty không được giảm trừ doanh thu và thuế TNDN theo quy định.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra 3;
- Lưu: VT, TTHT.

205-1120169/2018-pdhoa



Nguyễn Nam Bình